

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VẬN CHUYỂN THÀNH PHẨM TUẦN 10

1. SABECO TRUNG TÂM:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
THỦ ĐỨC	1,000	15,000	7,000			550	12,100	7,000			450	2,900				55%	81%	100%		
BIA THÀNH PHỐ		43,470	32,200				41,790	21,660				1,680	10,540				96%	67%		
CỦ CHI		26,360	15,100	400			12,960	15,100				13,400		400			49%	100%	0%	
TỔNG	1,000	84,830	54,300	400		550	66,850	43,760			450	17,980	10,540	400		55%	79%	81%	0%	

Bia 450: Nợ chi nhánh Thủ Đức 450k: đơn vị SG9 chuyển chậm.

Bia 355: Nhà máy bia Bình Dương và Phương Nam thiếu bia kiểm nghiệm. TM cắt giảm kế hoạch chi nhánh bia Củ Chi (13.400k)

Bia 333: Nhà máy bia Hà Nội thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 330: Nhà máy bia Phương Nam không có bia kiểm nghiệm.

2. SABECO MIỀN ĐÔNG:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC MIỀN ĐÔNG	4,000	42,770	7,980	800		4,000	25,380	7,980	800			17,390				100%	59%	100%	100%	
TÂY NINH	4,000	18,000	6,000	500		4,000	18,000	6,000	500							100%	100%	100%	100%	
ĐỒNG NAI	4,000	34,010	10,000	800		4,000	22,340	10,000	800			11,670				100%	66%	100%	100%	
VŨNG TÀU	3,000	17,300	3,700			3,000	10,500	3,700				6,800				100%	61%	100%		
BÀ RỊA	5,000	24,600	8,130	600		3,600	18,340	8,130	600		1,400	6,260				72%	75%	100%	100%	
BÌNH PHƯỚC	6,000	18,000	3,000	300		6,000	18,000	3,000	300							100%	100%	100%	100%	
LONG KHÁNH	7,000	29,800	7,500	800		7,000	18,200	7,500	800			11,600				100%	61%	100%	100%	
TỔNG	33,000	184,480	46,310	3,800		31,600	130,760	46,310	3,800		1,400	53,720				96%	71%	100%	100%	

Bia 450: Chi nhánh không nhận hàng.

Bia 355: Nhà máy bia Bình Dương thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 333: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

Bia 330: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

3. SABECO SÔNG HẬU:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC SÔNG HẬU	10,000	41,000		1,200		10,000	41,000							1,200		100%	100%		0%	
BẠC LIÊU	6,000	16,300	8,000	300		5,570	16,300	3,660	60		430		4,340	240		93%	100%	46%	20%	
SÓC TRĂNG	9,000	25,000	12,000	800		9,000	25,000	5,520					6,480	800		100%	100%	46%	0%	
AN GIANG	12,800	33,000	15,000	700		9,750	33,000	6,850	400		3,050		8,150	300		76%	100%	46%	57%	
KIÊN GIANG	10,000	19,000	14,000	2,200		10,000	18,950	6,400				50	7,600	2,200		100%	100%	46%	0%	
CÀ MAU	8,300	20,000	6,000	300		8,300	20,000	2,740					3,260	300		100%	100%	46%	0%	
TỔNG	56,100	154,300	55,000	5,500		52,620	154,250	25,170	460		3,480	50	29,830	5,040		94%	100%	46%	8%	

Bia 355: Nhà máy bia Bình Dương thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 333: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

Bia 330: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

4. SABECO SÔNG TIỀN:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC SÔNG TIỀN	10,600	34,100	3,850	600		10,050	34,100	1,800	600		550		2,050			95%	100%	47%	100%	
TIỀN GIANG	9,500	35,000	4,500	2,200		4,800	35,000	2,050			4,700		2,450	2,200		51%	100%	46%	0%	
BẾN TRE	5,700	12,000	2,000	200		5,500	12,000	912	200		200		1,088			96%	100%	46%	100%	
TRÀ VINH	12,000	22,000	5,000	950		11,700	22,000	2,100			300		2,900	950		98%	100%	42%	0%	
ĐỒNG THÁP	12,000	25,000	6,000	1,200		6,750	25,000	2,736			5,250		3,264	1,200		56%	100%	46%	0%	
LONG AN	10,000	21,900	4,650			8,000	21,900	2,120			2,000		2,530			80%	100%	46%		
TDL SA ĐÉC	6,600	20,000	7,000				18,160				6,600	1,840	7,000			0%	91%	0%		
TỔNG	66,400	170,000	33,000	5,150		46,800	168,160	11,718	800		19,600	1,840	21,282	4,350		70%	99%	36%	16%	

Bia 450: Chi nhánh Tiền Giang, Đồng Tháp, Long An, TĐL Sa đéc: tồn kho nhiều, không nhận hết kế hoạch.

Bia 355: Đơn vị Kim Hương chuyển chậm.

Bia 333: Nhà máy bia Tây Đô thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 330: Nhà máy Bia Phương Nam thiếu bia kiểm nghiệm.

5. SABECO MIỀN TRUNG:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
CTCP SMT	30,000	41,000	31,000			30,000	41,000	31,000								100%	100%	100%		
QuẢNG NAM	3,000	7,500	8,000			2,810	7,500	8,000			190					94%	100%	100%		
ĐÀ NẴNG	8,000	25,000	27,000		1,500	8,000	25,000	27,000		1,500						100%	100%	100%		100%
BÌNH ĐỊNH	60,000	30,000	26,000		4,000	53,000	30,000	25,000		4,000	7,000		1,000			88%	100%	96%		100%
TỔNG	101,000	103,500	92,000		5,500	93,810	103,500	91,000		5,500	7,190		1,000			93%	100%	99%		100%

Bia 450: Chi nhánh Bình Định thiếu vở

Bia 355: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

Bia 333: Nhà máy bia Hương Sen thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 330T: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

6. SABECO NAM TRUNG BỘ:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC NAM T. BỘ	120,000	50,000	40,000	2,000		115,900	50,000	40,000	2,000		4,100					97%	100%	100%	100%	
KHO HÀM TÂN	24,000	60,000	14,000			14,000	38,940	13,500			10,000	21,060	500			58%	65%	96%		
NINH THUẬN	23,900	14,000	7,000	700		13,400	14,000	7,000			10,500			700		56%	100%	100%	0%	
BÌNH THUẬN	35,300	45,000	23,000	1,200		35,300	43,440	22,300				1,560	700	1,200		100%	97%	97%	0%	
TỔNG	203,200	169,000	84,000	3,900		178,600	146,380	82,800	2,000		24,600	22,620	1,200	1,900		88%	87%	99%	51%	

Bia 450: Nợ kế hoạch chi nhánh SBC Nam Trung Bộ 4100 kết, Ninh Thuận 10.500 kết: đơn vị QC chuyển chậm.

- Kho Hàm Tân tiêu thụ chậm, đề nghị không nhận hết kế hoạch.

Bia 355: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

Bia 333: Nhà máy bia Hương Sen thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 330T: Nhà máy bia Phương Nam thiếu bia kiểm nghiệm.

7. SABECO TÂY NGUYÊN:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC TÂY NGUYÊN	66,000	35,000	12,500	3,000		37,590	35,000	12,500			28,410			3,000		57%	100%	100%	0%	
GIA LAI	28,400	32,000	15,100	1,500		14,730	32,000	15,100			13,670			1,500		52%	100%	100%	0%	
KON TUM	5,000	17,000	6,000	400		5,000	11,130	6,000				5,870		400		100%	65%	100%	0%	
LÂM ĐỒNG	14,300	44,000	14,000	1,000		3,200	28,600	4,200			11,100	15,400	9,800	1,000		22%	65%	30%	0%	
KHO BẢO LỘC	3,600	17,500	4,900	500		2,100	17,500	4,900			1,500			500		58%	100%	100%	0%	
TỔNG	117,300	145,500	52,500	6,400		62,620	124,230	42,700			54,680	21,270	9,800	6,400		53%	85%	81%	0%	

Bia 450: Chi nhánh tiêu thụ chậm, thiếu vỏ.

Bia 355: Chi nhánh tiêu thụ chậm, thiếu vỏ.

Bia 333: Chi nhánh tiêu thụ chậm, đề nghị không nhận hết kế hoạch.

Bia 330K: Bia Phương Nam thiếu bia kiểm nghiệm.

8. SABECO BẮC TRUNG BỘ:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC BẮC T.BỘ	20,000	2,000			3,000	15,410	2,000			3,000	4,590					77%	100%			100%
THANH HÓA	3,000	2,000	3,000			3,000	2,000						3,000		100%	100%	0%			
QUẢNG BÌNH	17,000	6,000	10,000			12,320	6,000	9,407			4,680		593		72%	100%	94%			
QUẢNG TRỊ	1,000	3,000				1,000	3,000								100%	100%				
TỔNG	41,000	13,000	13,000		3,000	31,730	13,000	9,407		3,000	9,270		3,593		77%	100%	72%			100%

Bia 450: Chi nhánh tiêu thụ chậm, thiếu vỏ.

Bia 355: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

Bia 333: Nhà máy bia Hương Sen thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 330T: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch.

9. SABECO MIỀN BẮC:

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
SBC MIỀN BẮC	2,000	2,000	10,000		6,000	2,000	1,500	1,000		6,000		500	9,000			100%	75%	10%		100%
HẢI PHÒNG	1,500	1,500	10,000		1,500	1,500	1,500	10,000		1,500						100%	100%	100%		100%
HÀ NAM					1,000					1,000										100%
QUẢNG NINH	1,700		7,000		1,200			4,600		1,200	1,700		2,400			0%		66%		100%
TỔNG	5,200	3,500	27,000		9,700	3,500	3,000	15,600		9,700	1,700	500	11,400			67%	86%	58%		100%

Bia 450: Nhà máy bia Hương Sen có bia kiểm nghiệm chậm.

Bia 355: Nợ kế hoạch SBC Miền Bắc 500k: đơn vị Xuyên Thái chuyển chậm (không đủ tải).

Bia 333: Nhà máy bia Hương Sen thiếu bia kiểm nghiệm.

Bia 330T: Vận chuyển đạt 100% kế hoạch

Người báo cáo

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CHI NHÁNH	KẾ HOẠCH TUẦN					ĐÃ XUẤT KHO					NỢ KẾ HOẠCH					TỈ LỆ % XUẤT				
	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T	450	355	333	330K	330T
THỦ ĐỨC	1,000	13,000	3,500				13,000	3,500			1,000					0%	100%	100%		
BIA THÀNH PHỐ		53,180	16,000				52,150	16,000				1,030					98%	100%		
CỦ CHI		21,960	6,100	400			21,960	6,100	400								100%	100%	100%	
TỔNG	1,000	88,140	25,600	400			87,110	25,600	400		1,000	1,030				0%	99%	100%	100%	